TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HS-PT Ngày 12 - 4 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng
Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Vạn B có kháng cáo của đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Vạn B, sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Vạn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ Vũ Thị Thùy D và 03 con; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Vạn B 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023; nhân thân:

+ Ngày 03/8/2005 bị Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình lập danh bản, chỉ bản số 1367 về hành vi "Trộm cắp tài sản", xử phạt hành chính bằng hình thức giáo dục tại cộng đồng;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2009/HSST ngày 09/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Vạn B 18 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia";

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2011/HSST ngày 22/11/2011 của

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Vạn B 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPHC ngày 21/6/2018 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Vạn B bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2023 đến ngày 05/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án có 01 bị cáo; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Vạn B và Trịnh Thị Hồng N là đối tượng sử dụng ma túy và có quan hệ tình cảm. Ngày 23/7/2023, B và N đến thuê phòng 401 khách sạn P1 thuộc phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để ở. Tối ngày 25/3/2023, B thuê xe ôm đi đến khu vực thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy. Tại đây B gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 3.000.000 đồng ma túy gồm: 01 viên ma túy dạng kẹo, ma túy ke và ma túy đá. Sau khi mua được ma túy B mang về phòng 401 khách sạn Phốbộ cất giấu mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Phạm Văn C là đối tượng sử dụng ma túy. Thông qua người lái xe ôm ở khu vực huyện Ý, tỉnh Nam Định cho C số điện thoại 0393.863.983 của Trịnh Thị Hồng N nói Chín khi nào cần mua ma túy thì gọi cho N nói là bạn anh T1 sẽ được mua ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy Chín sử dụng điện thoại di động OPPO lắp sim số 0985.839.961 nhắn tin và gọi đến số 0393.863.983 cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và nói C chuyển tiền vào số tài khoản của Đinh V1 thời nhắn số tài khoản của B cho C, C chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của B để mua ma túy và gọi điện lại cho N nói đã chuyển tiền cho B, N nói C đến phố đi bộ để lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại trao đổi mua bán ma túy với C (lúc này N đang ở phòng 401 với B), N nói với B "Cắt cho em một túi năm" ý N nói B chuẩn bị cho N ma túy đá giá 500.000 đồng mục đích N đem bán cho khách. B hiểu ý của N nên lấy ống hút nhựa màu tím cắt một đoạn dài khoảng 3cm, dùng bật lửa gắn một đầu, lấy một ít ma túy đá mua được từ ngày 25/3/2023 cho vào ống hút và gắn lại để trên nắp hộp nhựa màu vàng ở giường mục đích để N cầm đi bán. N cầm đoạn ống hút màu tím bên trong có ma túy đá mà B để ở giường rồi đi ra đầu đường Đ

thuộc phố A, phường Đ, thành phố N đợi Chín. Khoảng 03 phút sau C đi đến, N đưa đoạn ống hút màu tím bên trong có ma túy đá cho C rồi đi về khách sạn còn C mang ma túy đá vừa mua được về nhà sử dụng hết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy tiếp nên Phạm Văn C gọi điện thoại cho Trịnh Thị Hồng N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Lúc này N đang đi mua sắm nên nói Chín cứ chuyển khoản đi khi nào về thì N sẽ gọi, C nói không có tiền tài khoản, có tiền mặt, N đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, C đi vay tiền để trả tiền mua ma túy nhưng không vay được nên đi đến địa điểm hẹn gặp với N nói là C không mua ma túy nữa. Còn N sau khi nghe điện thoại của C thì sử dụng điện thoại di động Iphone lắp sim số 0393.863.983 nhắn tin đến số điện thoại 0392.637.071 cho B "Này lm cái 5 như chiều cho e xg e về vứt xuống"; "Nó không có tk bọn nó góp"; "Bọn kia góp tiền mặt, Không có TK tý e lấy", ý N là B chuẩn bị cho N ma túy đá 500.000 đồng như lúc khoảng 15 giờ cùng ngày, bọn nó không có tiền trong tài khoản để chuyển khoản, bọn nó góp tiền mặt tý N lấy. Trước đó B đã chia ma túy đá vào 02 đoạn ống hút nhựa (01 ống hút màu tím để cho N mang đi bán, 01 ống hút màu đỏ B cầm cho vào túi quần). Lúc này B đang ngồi uống bia với bảo vệ khách sạn là ông Lê Đăng V2 ở tầng 1 khách sạn. Khoảng 10 phút sau N đi mua sắm về cất đồ vào tủ lạnh ở tầng 1 của khách sạn (nơi B đang ngồi ăn uống) thấy N về B dùng tay phải lấy đoạn ống hút nhựa màu đỏ đựng ma túy đá đang cất giấu trong túi quần luồn qua gầm bàn bỏ lên trên mặt ghế gỗ chỗ N đứng. Biết đó là ma túy đá B đưa N dùng tay trái cầm đoạn ống hút nhựa màu đỏ đựng ma túy đá rồi đi ra khách sạn, lấy điện thoại gọi cho C hỏi đang ở đâu để cầm ma túy ra bán cho C. Chín nói đang ở đầu ngõ nên N lấy xe máy điện màu đỏ cam đi ra đầu ngõ A đường Đ thuộc phố A, phường Đ, thành phố N thì nhìn thấy C, N đi lại gần Chín thì lúc này tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - ma túy Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Đ, thành phố N đang làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn nên kiểm tra, lúc này N làm rơi đoạn ống hút nhựa màu đỏ được gắn hai đầu bên trong đựng ma túy đá từ tay trái xuống vỉa hè rồi tiếp tục di chuyển khoảng 03 mét thì bị giữ lại. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng vào trong phong bì ký hiệu A1 theo đúng quy định của pháp luật và đưa N, C, người làm chứng cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe máy điện màu đỏ cam không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lắp sim số 0393.863.983 được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2. Thu giữ của Phạm Văn C 01 đoạn ống hút nhựa màu tìm dài khoảng 03 cm, một đầu hàn kín bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A3; 01 điện thoại di động OPPO

màu bạc lắp sim số 0985.839.961 niêm phong vào phong bì ký hiệu A4.

Tiến hành kiểm tra khách sạn P1 đi bộ tại số nhà A, ngách A đường Đ, phố A, phường Đ, thành phố N tại thời điểm kiểm tra ở tầng 1 có ông Lê Đăng V2, sinh năm 1968 trú tại số A đường X, phố K, phường T, thành phố N là nhân viên của khách sạn và Đinh Vạn B đang ngồi ăn uống. Đinh Vạn B và Trịnh Thị Hồng N thuê phòng 401 của khách sạn P đi bộ sinh sống cùng nhau đồng thời khai nhận đang cất giấu trái phép chất ma túy dạng "hồng phiến", "đá" trong phòng 401. Căn cứ lời khai của Đinh Vạn B cùng tài liệu điều tra khác cùng ngày Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng D khách sạn P đi bộ. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ:

- Thu giữ trên giường thứ nhất từ cửa vào 01 bình nhựa màu trắng đường kính khoảng 5cm, cao 20cm, có nắp màu trắng trên nắp đục 02 lỗ.

- Thu trong hộp nhựa màu vàng hình chữ nhật kích thước (25x20x20) cm:

+ 01 coóng thủy tinh hình phễu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà được gói trong giấy vệ sinh màu trắng, 01 coóng thủy tinh đầu hình phễu bên trong chứa chất dẻo màu đen; 02 coóng trên được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu K1.

+ 04 đoạn ống hút màu tím dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 05 cm (một đầu cắt vát, 01 đầu hàn kín);

+ 01 đoạn ống hút màu đỏ dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài khoảng 3 cm (một đầu cắt vát, 01 đầu hàn kín);

- Thu giữ tại thành cửa sổ, đầu giường thứ nhất từ cửa vào:

+ 01 túi nilon có viền màu đỏ, kích thước khoảng (3x5) cm, bên trong có 01 túi nilon viền màu xanh kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong có chứa 01 viên dạng nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng;

+ 01 túi nilon miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (1,5x1,5) cm bên trong có chứa 01 viên dạng nén màu xanh.

+ 01 túi nilon màu trắng dạng tự chế kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong có 03 viên dạng nén màu hồng và 01 viên dạng nén màu xanh.

+ 01 túi nilon có viền màu đỏ kích thước khoảng (5x10) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

Toàn bộ các túi nilon trên được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2.

- Thu giữ của Đinh Vạn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong và " \o "cân"cân khối lượng vật chứng thu giữ:

- Mở phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, cân chất tinh thể màu

trắng có khối lượng là 0,300 gam cho vào phong bì ký hiệu M1’’

- Mở phong bì ký hiệu K1 bên trong có 01 coóng thủy tinh hình phễu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà được gói trong giấy vệ sinh màu trắng, 01 coóng thủy tinh đầu hình phễu bên trong chứa chất dẻo màu đen; coóng chứa chất dẻo màu đen được dán ký hiệu M2A, coóng chứa chất tinh thể màu trắng ngà được dán ký hiệu M2B.

- Mở phong bì ký hiệu K2 bên trong có 02 túi nilon màu trắng viền màu đỏ.

+ Mở túi nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 viên dạng nén màu xanh có khối lượng 0,365 gam ký hiệu M3; chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,085 gam ký hiệu M4; 01 túi nilon viền màu đỏ bên trong có 01 viên dạng nén màu xanh có khối lượng 0,100 gam ký hiệu M5; 01 túi nilon mùa trắng tự chế bên trong có 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,300 gam ký hiệu M6; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,100 gam ký hiệu M7.

- Mở túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có chất tinh thể dạng cục màu trắng có khối lượng 0,835 gam, ký hiệu M8.

Gửi các mẫu ký hiệu M1, M2A, M2B, M3, M4, M5, M6, M7, M8 đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại ản"Bản kết luận giám định số 623/KL-KTHS-MT ngày 05/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu chất dẻo màu đen bám dính trong coóng thủy tinh ký hiệu M2A, chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính trong coóng thủy tinh ký hiệu M2B và chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa ký hiệu A3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2968 gam, ký hiệu M8 có khối lượng 0,8306 gam, mẫu gồm 03 viên nén màu hồng ký hiệu M6 có khối lượng 0,2939 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M6, M8 đều là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu 01 viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,3659 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có thứ tự 11, thuộc Bảng danh mục IB Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,0753 gam là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục III, số thứ tự 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022

của Chính phủ.

- Mẫu 01 viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,0995 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 1,005 gam đều không phải là ma túy".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Vạn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đinh Vạn B 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/7/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng N; tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, bị cáo Đinh ẫn"Vạn Bình có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Vạn B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Xử phạt: Bị cáo Đinh Vạn B 08 năm 03 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/7/2023, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

Bị cáo Đinh Vạn B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 06 tháng 02 năm 2024, bị cáo Đinh Vạn B làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Vạn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Lời khai của các bị cáo Đinh Vạn B và Trịnh Thị Hồng N tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo N, bị cáo B và Phạm Văn C có các cuộc gọi, tin nhắn, video hình ảnh giữa bị cáo N và Phạm Văn C và các tin nhắn giữa bị cáo N và bị cáo B liên quan đến việc mua bán ma túy; phù hợp kết luận giám định; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người chứng kiến, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2023 tại phòng 401 khách sạn P1 đi bộ thuộc phố A, phường Đ, thành phố N, bị cáo Đinh Vạn B đưa 01 đoạn ống hút nhựa màu tím đựng ma túy "đá" cho bị cáo Trịnh Thị Hồng N mang đến khu vực đường Đ, thuộc phố A, phường Đ, T cho Phạm Văn C lấy 500.000 đồng (số tiền này C chuyển vào tài khoản Ngân hàng M1 của Đinh Vạn B).

Khoảng 20 giờ ngày 27/7/2023 tại khách sạn P1 đi bộ thuộc phố A, phường Đ, thành phố N, bị cáo Đinh Vạn B tiếp tục đưa cho bị cáo Trịnh Thị Hồng N 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ đựng 0,2968 gam Methamphetamine, sau đó N mang đến khu vực ngõ A, đường đường Đào Duy T2, thuộc phố A, phường Đ với mục đích bán cho Phạm Văn C thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra bị cáo B còn tàng trữ trong phòng 401 khách sạn P2 Bộ thuộc phố A, phường Đ, thành phố N 1,1245 gam Methamphetamine, 0,3659 gam MDMA, 0,0753 gam Ketamine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Đinh Vạn B đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Vạn B xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân

thân xấu; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện bị cáo là người tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện coi thường pháp luật không nhận thức được tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo tiếp tục mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 08 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Vạn B không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Mặt khác, các bị cáo trong vụ án này đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tại phố đi bộ là địa điểm du lịch, văn hóa, ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên cần phải xử lý nghiêm khắc để phòng ngừa tệ nạn xã hội. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã quyết định đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đinh Vạn B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Vạn B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đinh Vạn B 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/7/2023, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Đinh Vạn B phải nộp 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 12/4/2024.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND thành phố Ninh Bình (4 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);
- CA thành phố Ninh Bình (1 bản);
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản); và Tổ hành chính tư pháp.
(Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp